

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 11 - 2019

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sanh

2. Ông Huỳnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng – Số 24 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phước Ninh quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị T** – Sinh năm: 1982 - Địa chỉ: Số K68/2 Nguyễn T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Hiện ở tại: Số 91/5 đường L, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Chí C** – Sinh năm: 1985 - Nơi ĐKKHKT: K50/15 đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/07/2019, bản khai, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Chí C đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2005 tại Ủy ban Nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại nhà mẹ bà T tại K68/2 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng cho đến năm 2006.

Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông C không có trách nhiệm gì trong gia đình, mọi việc trong nhà đều do bà T lo toan từ con cái đến tài chính, ông C nhậu nhẹt về chửi bới đánh đập bà, bà thấy quá mệt mỏi, đã hai lần bà nộp đơn đến Tòa, nhưng sau đó rút đơn, bà và ông C sống ly thân hơn năm, không quan tâm gì đến nhau, nay bà thấy không còn yêu thương gì ông C nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Chí C

** Về con chung:* Bà và ông C có ba con chung tên Nguyễn Thùy D – Sinh ngày: 12/12/2003 và Nguyễn Duy A – Sinh ngày: 14/06/2006 và Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày: 29/07/2014. Ly hôn bà Huỳnh Thị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến tuổi thành niên. Không yêu cầu ông Nguyễn Chí C phải cấp dưỡng nuôi con.

** Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Huỳnh Thị T cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà, nên không đề cập giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo hòa giải cho ông Nguyễn Chí C để tham gia hòa giải nhưng ông C không có văn bản phản hồi đồng thời đều vắng mặt không lý do tại các phiên hòa giải do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Nguyễn Chí C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện về việc “ Ly hôn, nuôi con chung ” của bà Huỳnh Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Chí C nhưng ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí C.

[II] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị T về việc đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Chí C HĐXX thấy

[1] Về Quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Chí C có đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2005 tại Ủy ban Nhân dân phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông C, HĐXX thấy sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tính

tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, về kinh tế gia đình một mình bà T lo toan, ông C chửi bới, đánh đập bà, bà đã hai lần nộp đơn xin ly hôn với ông C nhưng nghĩ đến các con bà lại rút đơn, bà và ông C đã sống ly thân hơn năm nay, không quan tâm gì nhau, nay bà không còn tình cảm gì với ông C nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về phía ông C Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án cũng như triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng ông C vắng mặt không lý do, và cũng không có văn bản phản hồi, chứng tỏ ông không muốn khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của bà T và ông C địa phương không nắm được.

Do vậy HĐXX thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Nguyễn Chí C là có cơ sở phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]*Quan hệ con chung*: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Chí C có ba con chung tên Nguyễn Thùy D – Sinh ngày: 12/12/2003 và Nguyễn Duy A – Sinh ngày: 14/06/2006 và Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày: 29/07/2014.

Xét yêu cầu của bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy hiện nay các con chung đang ở với bà T, để không làm xáo trộn cuộc sống của các con chung, do công việc của ông C thường xuyên vắng nhà, và các con chung cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, bà T có thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, HĐXX thấy cần giao con chung tên Nguyễn Thùy D – Sinh ngày: 12/12/2003 và Nguyễn Duy A – Sinh ngày: 14/06/2006 và Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày: 29/07/2014 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên là có cơ sở phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Thị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Theo Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về quyền và nghĩa vụ của các đương sự đã được đảm bảo theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam

Đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Nguyễn Chí C.

Xử cho bà Huỳnh Thị T ly hôn với ông Nguyễn Chí C.

- *Về quan hệ con chung*: Giao con chung tên Nguyễn Thùy D – Sinh ngày: 12/12/2003 và Nguyễn Duy A – Sinh ngày: 14/06/2006 và Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày: 29/07/2014 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Như đã phân tích thì HĐXX chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Huỳnh Thị T đối với ông Nguyễn Chí C

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử Bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Chí C

2. Về quan hệ con chung: Xử giao các con chung Nguyễn Thùy D – Sinh ngày: 12/12/2003 và Nguyễn Duy A – Sinh ngày: 14/06/2006 và Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày: 29/07/2014 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Sau này vì quyền lợi của con chung các bên vẫn có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị T xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007414 ngày 27/08/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, tp Đà Nẵng
- Ủy ban nhân dân phường H, Quận H, Tp Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba